

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy;

2. Ông Nguyễn Văn Việt.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị B, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Văn Cường trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Anh (Đỗ Văn C) và chị Lò Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 26/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Khê Thượng, xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã được gia đình động viên hòa giải nhiều nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục kéo dài không thể đem

lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Lò Thị B.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 16/10/2012, hiện con chung do chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị để chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lò Thị B không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn C giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Lò Thị B, để chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Đức A.

Tại phiên tòa bị đơn chị Lò Thị B vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2018, giữa nguyên đơn anh Đỗ Văn Cường với bị đơn chị Lò Thị B là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Lò Thị B lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt và niêm yết theo đúng thủ tục tố tụng dân sự. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Đỗ Văn C và chị Lò Thị B là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Chính quyền địa phương nơi anh C và chị B trú đã xác nhận, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2015, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bình không có mặt để tham gia

gia tố tụng tại Tòa án. Cho nên, xác định chị B cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị B đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 16/10/2012, hiện con chung do chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, nên giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Đức A là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về án phí:

Anh Đỗ Văn C là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Lò Thị B.

2. *Về nuôi dưỡng con chung:*

2.1. Giao cho chị Lò Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Đức A, sinh ngày 16/10/2012 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:*

Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003208 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Anh Đỗ Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lò Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Việt Dân (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam